

KINH
PHƯỚC CÁI CHÁNH HÀNH SỞ TẬP
QUYỂN 6

Lúc ấy, vị Trời vượt lên khỏi nẻo ác, dùng kệ tán thán Phật rồi, tâm sanh hoan hỷ giống như thương chủ được tài lợi lớn. Như người nông phu gặt hái được mùa. Cũng như dũng tướng, đánh trận khải hoàn. Như người mắc bệnh lâu, mau chóng lành mạnh. Bấy giờ trong hội chúng, có một vị A-la-hán biết được nhân duyên đầu cuối của vị Trời kia. Do đấy nhớ lại vị Bồn sư của mình, viên tịch đã lâu, không biết ở chốn nào. Khi đó có một người đàn việt, thiết trai dâng cúng ở chùa, có một vị Tỳ-kheo, múc nước sạch mới trong phiên hành đường của mình, để phục vụ chúng tăng. Vị A-la-hán kia lấy bát bằng đồng trắng, nhận nước, muốn uống. Đầu ngón tay của ông chạm vào nước cực kỳ mát mẻ liền tự suy nghĩ. Thấy ta thuở xưa từng làm chủ chùa, không biết việc của đại chúng, sền tiếc các vật, tham đắm những vật nuôi sống, thường mong muốn thân sau sanh lại chốn này, có tội như thế, nếu đọa vào địa ngục biển đồng sôi, muốn uống nước cam tuyền này há có thể được sao?” Suy nghĩ như thế rồi, bèn nhập định tìm xem Bồn sư của mình. Tìm khắp trong các địa ngục, rồi đến chốn bàng sanh, ngạ quỷ thấy đều không thấy. Vị này lại suy nghĩ: “Há chẳng phải xưa kia gieo trồng thiện căn, nay được thành thực, thác sanh vào cõi tốt đẹp. Liền thứ tự, lần lượt quán sát khắp các cõi trời, mới thấy Bồn sư của mình sanh vào cõi Tứ Vương Thiên. Bấy giờ, tôn giả liền đi đến chỗ của Thầy mình, an ủi thăm hỏi, rồi nói với ông: “Con nghe cõi trời này, chỉ tu các điều thiện, giữ gìn tịnh giới chắc chắn, mới có thể sanh về. Thầy đời trước có tội tích chứa sao có thể về đây?” Vị trời này bảo với Tôn giả: “Tôi thuở xưa, từng làm chủ chùa, ngu si, hạnh ác không từng phát lồ, lúc sắp mạng chung, chí thành, khẩn thiết, chỉ có Phật Pháp Tăng là chỗ tôi quy y. Do đấy, duyên niệm ân lực của Tam Bảo, nương thiện căn này, được

sanh về đây. Lúc ấy, Tôn giả kia nghe nói thế rồi, tâm thanh tịnh phát khởi, được điều chưa từng có. Tức ở trong đại chúng, người trời, bực hữu học, vô học, thốt lên ba lần: “Kỳ lạ thay”. Trình bày đầy đủ sự việc trên. Thần lực của Phật, Pháp, Tăng, công đức khó nghĩ bàn, có thể tiêu trừ vô lượng nỗi khổ cực nơi chốn địa ngục; có thể nuôi lớn vô lượng thiện căn của hữu tình. Đoạn trừ phiền não, xé tan các lưới nghi. Rốt ráo đi đến bờ giác ngộ. Những người có trí phải siêng năng tinh tấn, làm thanh tịnh thân, ngữ, ý; tu tập bố thí, trì giới, thiền định. Đây tức là có thể báo đáp hồng ân của chư Phật. Nhưng chúng hữu tình tánh dục mỗi người mỗi khác, dần dần khiến tu tập đầy đủ ba loại hành nghiệp này. Hoặc ưa thích hiện tại được giàu có, thọ dụng năm thứ dục, Thế Tôn phương tiện khuyến khích bố thí. Hoặc ưa thích sanh thiên, thọ những thú vui thù thắng, vi diệu, Thế Tôn phương tiện, khiến trì tịnh giới. Hoặc ưa thích giải thoát, xuất ly bờ khổ, Thế Tôn phương tiện, khiến tu tập thiền định. Cho nên đức Thế Tôn tuyên thuyết ba hành này, gọi là lọng phước, phải vâng làm đầy đủ. Ví như hai con quỉ tranh nhau ba món đồ: “cái tráp, đôi giày, cái chày. Cả hai, lời to tiếng lớn cùng tranh cãi với nhau. Nghe nói nơi chốn kia có Bà la môn, người này rất chính trực, có thể phân xử việc ấy. Hai con quỉ bèn khiêng ba vật đi đến chốn nọ, chấp tay thưa: “Bạch đại Bà la môn: “Xin ông vì chúng tôi chia đều những vật này”. Vị Bà la môn nói: “Đây là vật nhỏ, sao phải tranh giành với nhau mà từ xa đến đây xin phân định?” Hai con quỉ nói: “Đây chẳng phải là vật nhỏ. Rất khó có được. Ông xem cái tráp này, là vật có thể biến hiện. Tùy theo ý muốn, đồ vật đều từ trong tráp này hiện ra. Còn đôi giày này, nếu ai mang vào thì có thể lên trời, thọ hưởng các sự an vui thù diệu, còn cái chày kia thì có thể đánh dẹp hết thủy oán địch, đều khiến phải lui tan”. Vị Bà la môn nghe hai con quỉ nói thế rồi, liền bảo chúng lui ra đứng một bên, ông nói: “Ta nay sẽ vì các ngươi, suy nghĩ một chút, rồi phân chia ba món đồ này, mỗi người đều được bằng nhau. Vị Bà la môn kia nói xong liền vội vàng mang giày, rồi lấy cái chày và cái tráp, cỡi hư không bay đi. Hai con quỉ thấy thế, hối hận là đã cho kẻ kia biết được ba món đồ này nên bị ông ta chiếm hữu.

Ở trong thí dụ này, phải khéo phân biệt. Bố thí như cái tráp, vì được như ý. Trì giới như đôi giày, vì được sanh thiên. Thiền định như cái chày vì có thể hàng phục chúng ma. Đây gọi là Thế Tôn nói Thí, Giới, Định, phương tiện thâm nhận lọng phước chánh hạnh.

Trong phần này lại nói rõ ba loại hạnh ác; đó là bồn sển, phá giới và tán loạn, làm sanh khởi các tội lỗi, là căn bản luân hồi trong nẻo ác,

thường phá hoại công đức của bố thí, trì giới và thiền định. Cho nên đức Thế Tôn dùng các cách hiển thị lỗi lầm của bọn sên, giống như cấu uế vấy bẩn hữu tình, chiêu cảm lấy những điều bất xứng ý. Như thế, người bọn sên tuy tích chứa tiền tài của báu nhưng không thường thí xả, thì giống như điều hâu, chim cú đậu giữa ngàn sen. Đối với cha mẹ, không thường cung cấp, Thân thích tụ họp thì lẩn tránh đi. Không tin lời hay tốt, không vui nghe kinh pháp. Ý mình giàu có, không hài lòng với vinh hoa của người khác. Giống như voi say, tánh khó điều phục. Cũng như rắn độc không ai muốn thấy. Người tốt thấy rồi, thấy đều lánh xa. Đối với nghiệp trước tốt đẹp không thích vui theo. Thấy người đến nhờ vả, lòng ắt khó chịu. Như ở giếng khô mà mong cầu nước. Lời nói thốt ra, người không muốn nghe. Theo chỗ đi đến, không có người cùng trò chuyện. Ở trong đại chúng thì như người ngu si. Qua ngã tư đường, giống như cây thúi. Người ngu si kia, tuy ở thế gian mà không thường xa lìa các lỗi xấu ác, không có thể hộ trì các công đức thiện, không thể nuôi lớn các chủng tử thiện. Người bọn sên như thế tạo cái nhân bản cùng. Hiện tại tuy giàu có mà không thường thọ dụng. Người hạ mình đến cầu xin không thể thi ân một chút. Nên biết người này như rừng Thi Đà (rừng tử thi), mọi người ở thế gian không ai thích nương tựa. Nhân duyên bọn sên này như trong kinh Đại Danh Trưởng Giả nói.

Lúc ấy đức Thế Tôn ở thành Xá vệ, trong khu vườn rừng Kỳ đà Cấp Cô Độc. Lúc bấy giờ trong thành kia có vị đại trưởng giả tên là Đại Danh, rất giàu có nhưng không có con bỗng nhiên mạng chung. Bấy giờ đại vương Thắng Quân, nước Kiều-tát-la nghe việc này rồi, vội đến nhà ông, bụi đất đầy mình. Đến rồi, thu lấy hết thấy kho tàng và các tài vật, tất cả đều giao cho quan lại. Việc xong, xa giá trở về, đi đến chỗ của Thế Tôn, đầu mặt lễ chân Phật, rồi lui ra, ngồi xuống một bên. Đức Phật hỏi: “Này Đại vương” Vì cớ gì mà vội vàng, bụi đất đầy mình, đến đây?” Nhà vua đem sự việc vừa rồi thuật lại đầy đủ cho Thế Tôn. Đức Phật nói: “Này Đại Vương” Vị Trưởng giả kia tài vật giàu có cỡ nào?” Nhà vua thưa: “Nhà ông ta rất giàu, có nhiều tài sản, vàng bạc, châu báu, kho lẫm các vật. Mỗi thứ có vô lượng trăm ngàn câu chi. Giàu có như thế, không người sánh kịp, thế nhưng ông ta chỉ dùng gạo giã thô to để ăn. Áo quần để mặc thì rách nát, cũ, xấu. Đi ra ngoài thì dùng xe cũ kỹ, kết lá làm lọng. Hễ lúc muốn ăn thì trước tiên đóng cửa lại. Mỗi ngày tuy có ăn uống nhưng chưa từng no đủ. Nếu như có Sa-môn hay Bà-la môn, những người xin ăn, những kẻ đường xa lỡ bước, những người làm nghề... những người như thế đến xin ăn uống thì không có người

nào từng được hứa cho chút ít”. Lúc ấy, đại vương Thắng Quân lại thưa với Phật: “Bạch Thế Tôn” Xin vì con nói về trưởng giả Đại Danh, cái quả báo do lỗi lầm bồn sển chiêu cảm, khiến cho người nghe đều được khai ngộ”. Phật nói: “Này Đại Vương” Vị Trưởng giả như thế tuy là cự phú, nhưng không cung phụng cho cha mẹ, tự mình cũng không thường thọ dụng. Đối với phước điền thù thắng, không vui thích bố thí. Bần bè quyến thuộc, chưa nghe ai được một chút ân giúp nào. Kể tôi tớ người giúp việc cùng dân chúng thấy đều lia bỏ. Nên biết người này, tuy sống trong sự giàu có, nhưng do vì lòng bồn sển nên không cùng thuận hợp. Như ở nơi bất tịnh mà sanh ra hoa sen. Như trong vườn rừng tốt đẹp, có con cọp dữ ngồi chực mồi. Như trong thức ăn ngon quý, bỏ thuốc độc vào đấy. Như châu báu ma ni, sinh ra nơi núi cao chót vót. Như trái chín ngon ngọt, trồng trên sườn núi cao. Như mặt đất sạch sẽ, đem phần ế bôi lên. Như uống thuốc độc, mong kéo dài thọ mạng. Như kẻ dâm nữ tự xưng phạm hạnh. Như kẻ nhiều sân hận muốn mọi người yêu kính. Như người giảng giải xằng bậy, tự xưng khéo luận nghị. Nói năng như trẻ ngu si. Không có chuẩn mực, phi pháp nói pháp, bất thiện nói thiện chịu nhiều sự chê trách của thế gian. Ở đây chỉ giữ tài sản, uổng danh nhà giàu, tuy có của báu mà không lợi ích cho ai, suốt ngày khổ nhọc như kẻ không tiền. Mọi người thấy rồi đều bảo rằng không tốt. Thân thích bạn bè trông thấy, không ai thềm thăm hỏi. Người bồn sển như thế, mọi người đều ghét bỏ. Như bầy nhạn kia không đậu rừng lạnh. Do tài sản kia, tự tạo ràng buộc. Không biết mạng sống như thác đổ núi cao. Không nhớ nghĩ vô thường, nổi sợ lớn sắp đến. Trong khoảnh khắc sát na, mạng sống mất đi. Nên biết giàu có cũng không trụ lâu, giống như tai voi, không tạm ngừng nghỉ. Ở nơi thầy giảng pháp, không thường hạ mình thưa hỏi. Nghe khen ngợi hạnh bố thí, tâm không vui tin. Thấy người đến hóa đạo, chạy trốn, tránh xa. Ví có kẻ được gặp quay lại chửi mắng. Kẻ ngu như thế tuy nhiều tiền của, như cái người ta có được trong mộng không khác, keo kiệt cho đến chôn giấu trong đất, ví gặp bệnh khổ, không cầu thuốc hay. Nghe mời thầy thuốc, tâm sanh ưu phiền. Do đây bệnh càng thêm nặng, cuối cùng mạng chung. Mọi người nghe kẻ kia mất, không ai là không hả hê. Hết thấy thân phần thân tướng vỡ ra, khó dám đến gần. Lửa dữ thiêu đốt, khói tanh bốc lên. Nên biết người này, nhất định phải đọa vào cõi ác. Ở trong địa ngục chịu khổ vô cùng. Ra khỏi địa ngục, sanh vào ngạ quỷ hình dạng dài lớn, thân thể trần truồng, đen gầy thường bị lửa dữ thiêu đốt, mọi chi phần đều cháy phỏng. Hai mắt sâu như hố, bụng cực kỳ to, cổ họng nhỏ như kim. Trái

qua một kiếp dài không được ăn uống, da liền sát xương, không thể tự nhả chịu, thường ăn phân dơ để tự nuôi mạng, môi mép vấy bẩn, không sanh lòng gớm ghiếc. Nếu thấy đờm dãi, cùng nhau tranh cướp. Hoặc được chút phần, phải nhiều sự hoảng sợ. Hoặc lại sanh ra nơi chốn đồng hoang xa xôi, hoặc nơi biển cạn. Ở chỗ ấy không nghe đến tên nước. Thân thể cao lớn, giống như ngọn núi, bị gió mạnh thổi, lay động phát ra tiếng. Lại bị chim chóc bay đến đậu nghỉ, hoặc mổ hoặc nắm lấy. Phải chịu, cái nỗi khổ nào. Từ đây được thoát ra, sanh vào các loài quỷ khác, đó là Dạ-xoa, La-sát-sa, Bồ-đơn-na, Yết-trá-bồ-đơn-na, Tắc-kiến-na, Ôt-ma-na v.v . Nếu như được làm người, thân hình xấu xí, da dẻ đen đúa, thô nhám. Hình dạng như hun khói. Các căn đóng kín, mắt không thấy rõ, nghèo cùng, đói khát, xin ăn để tự sống. Thường cầm gạch đá, tự đập ngực mình. Có được thức ăn dư thừa bỏ đi, hoặc đã sanh giới, bèn cho là đủ. Thường bị gió mưa, nóng lạnh bức bách. Bị các loài côn trùng ruồi muỗi cắn chích. Trọn không có được sự tốt đẹp, vui vẻ. Những quả báo xấu ác như thế thật đáng ghê sợ”. Hành nghiệp tham lam bôn sển này, lại như kinh Tôn Giả Sở Vấn nói: “

Bấy giờ, đức Thế Tôn trụ ở thành Vương xá, trong rừng trúc Ca-lan-đà. Lúc ấy trong thành kia có con một vị trưởng giả thường đến chỗ Phật, vui thích nghe pháp, phát tâm tịnh tín, muốn cầu xuất gia. Liên thưa với mẹ: “Mong mẹ cho con, ở trong Pháp Phật, xuất gia cầu đạo”. Người mẹ nói: “Nay mẹ chỉ có một mình con. Đợi khi mẹ chết rồi, lúc ấy con sẽ theo ý mình”. Người con nghe theo lời dạy của mẹ, gắng sức kinh doanh, tài vật kiếm được thủy đều dâng mẹ: “Xin mẹ lấy tiền của này tùy ý tiêu dùng, nếu có dư thì tạo các nghiệp phước”. Người mẹ có được tiền rồi, không chịu bố thí, chứa nhóm cho nhiều chôn giấu dưới đất. Nếu có Sa-môn đi đến khát thực thì vung tay chưởi mắng, bảo là quỷ đến. Người con nghe biết lấy làm không vui: “Mẹ ta cố gì đối với chút ít ả thực mà không bố thí” Lại tìm cách khuyến dụ. Người mẹ nói dối là đã cho rồi. Không lâu sau, người mẹ mạng chung, lúc ấy người con Trưởng giả bố thí rộng lớn để cầu phước báo cho mẹ. Sau đó bỏ nhà xuất gia. Đã vào pháp rồi, siêng năng tinh tấn, vui nghe chánh pháp, tư duy như lý thành căn lực, thông đạt hành hữu vi, giác ngộ pháp sanh diệt, dứt các nẻo luân hồi siêu việt năm nẻo, phá vỡ vô minh, lia tham nơi ba cõi. Thấy vàng bạc châu báu giống như gạch ngói, tô cất thân mình, không sanh lòng yêu, giận, tâm được bình đẳng giống như hư không. Chắc chắn đoạn hết thấy phiền não, hiện tiền chứng đắc quả A-la-hán. Vua Trời Đại Phạm, các chúng trời Đế Thích thủy đều tôn

trọng, cúng dường tán thán. Bấy giờ, Tôn giả ở trong một thảo am bên bờ sông Hằng, tu tập thiền định, chợt có một con quỷ, hiện ra đứng trước mặt, thân hình trần truồng, xấu xí, đen đúa như gốc cây cháy, đầu tóc rối bù, bụng to, cổ nhỏ, mọi thân phần đều bốc cháy, phát ra tiếng kêu khóc thảm thiết. Tôn giả hỏi: “Người là ai?” Quỷ thưa Tôn giả: “Tôi là mẹ Ngài”. Từ khi mạng chung đến nay trải qua hai mươi lăm năm, đọa vào trong loài Nga quỷ, chịu đói khát vô cùng. Không nghe đến ăn uống và tên nước. Giá như thấy sông to, bỗng nhiên khô cạn, xa trông thấy rừng cây trái, đến nơi thì không có. Cho đến trong sát na cũng không có chút ít vui vẻ. Rất mong Tôn giả cứu giúp cho tôi. Xin nương chỗ này, cầu chút ít nước uống. Tôn giả nghe rồi buồn khóc, than: “Sanh tiền không tạo phước, chết đọa vào nẻo ác, phải phát lòng chí thành, sám hối tội lỗi trước”. Quỷ nói: “Tôi bị phiền não bồn sển che lấp tâm tư đối với các phước điền, chưa từng thí xả chút ít”. Những tài vật sở hữu trước đây, thấy đều ở nhà cũ, đào đất chôn giấu, xin Tôn giả hãy vì tôi, mau lấy những vật này, tổ chức hội đại thí dâng cơm cúng dường Sa-môn và Bà-la-môn. Bố thí cho kẻ bần cùng, cúng dường chư Phật và chúng Hiền thánh, xưng gọi tên tôi, phát lồ sám hối, nguyện cho thân tôi sớm thoát khổ này. Tôn giả bảo: “Nếu có thể như thế, nghiêm khắc, trách mắng, hối hận lỗi lầm, tội sẽ được tiêu diệt. Quỷ thưa: “Tôi do thân trước không hổ, không thẹn nên chiêu cảm lấy thân thể trần truồng này, không kham ở như thế này”. Tôn giả bảo: “Nếu đã tạo tác rồi, thì tâm không thương tiếc”. Nghiệp kia quyết định. Nếu có thể phát lồ thì tội không tăng trưởng. Nay đã phát tâm, có thể được trụ ở đây. Lúc ấy, Tôn giả mời thân thuộc của mẹ mình trở lại ngôi nhà cũ, đào lấy các tài vật, như lời quỷ kia thỉnh cầu, vì quỷ tổ chức hội bố thí. Lấy các món ăn ngon bổ cúng dường Tam Bảo và các Bà la môn. Những người xin ăn đều cho no đủ. Lúc ấy mẹ của Tôn giả đứng một bên thấy vô số người, tụ hội đông đúc hổ thẹn hình dáng xấu xí của mình, rơi lệ kêu khóc, chỉ cầu xin Thế Tôn, thương xót cứu độ. Lúc ấy, Tôn giả nằm vóc sát đất, lớn tiếng vì mẹ mà gọi tên họ của bà, nguyện nương việc thiện này sớm được giải thoát. Bấy giờ, đức Thế Tôn dùng diệu lực của phương tiện, hiện uy thần gia trì vì bà thuyết pháp và chúng hội kia có trăm ngàn chúng sanh nghe pháp giác ngộ, được sự hiểu biết chân thật. Quỷ được lìa khổ, liền mạng chung. Tôn giả, sau đó, lại nhập định xem xét thấy quỷ kia sanh lại trong loài quỷ có tài sản. Liền đi đến chỗ của quỷ, vì quỷ ấy giảng nói túc nhân khiến phát tâm, khuyên hành hạnh bố thí. Nay phải tu phước, sớm cầu xuất ly. Quỷ nghe khuyến hóa, suy

ngũ giây lát rồi thưa: “Bạch Tôn giả” Tôi không thể bố thí”. Tôn giả nghe thế bèn than trách: “Người thật là ngu si, tập khí bần sần vẫn còn”. Không biết hắc nghiệp, lần lượt vây quanh, nẻo quý rất hung hiểm, sao không chán sợ?” Dùng đủ mọi cách khẩn thiết răn trách, kể đến đồ dành khuyến hóa được hai tấm vải trắng. Tôn giả nhận rồi, cầm giữ bố thí cho chúng Tăng. Chưa kịp đổi bán, mới khiến một vị Tỳ kheu thu lấy cất giữ. Quý vẫn còn xén tiếc, tâm không muốn thí xả nên ngay đêm đó lén lấy đi. Vị Tỳ kheu sau khi phát hiện mất hai tấm vải mới đến bạch Tôn giả. Tôn giả suy nghĩ: “Đây chẳng phải người nào khác, ta sẽ đến lấy”. Đã đến chỗ của quý rồi, quả nhiên lấy được tấm vải. Quý lại lén cắp ba lần như thế. Tôn giả cũng ba lần thu hồi lại như trước. Vị Tỳ-kheo thu giữ vải tâm cũng sanh phiền não, bèn chia xé ra, đem phân phát cho chúng Tăng. Ai nấy đều đã thọ nhận rồi, hoặc dùng để vá y. Quý kia lại đến, trộm lấy y đem đi.

Đức Phật dạy: “Nên biết tâm tham lam, bần sần là lỗi lầm lớn. Do sự trói buộc của tâm này vĩnh viễn đọa vào nẻo ác. Cho nên Ta nay phương tiện chỉ rõ, khiến các chúng hữu tình đoạn trừ cấu uế bần sần, vui tu hành nghiệp bố thí thanh tịnh rộng lớn. Đây gọi là nhiếp thọ chánh hạnh lộng phước bố thí.

